

中國科技大學企業管理系

新南向國際學生產學合作專班校外實習要點

中華民國107年10月26日系務會議通過

中華民國108年03月22日系務會議修訂

中華民國108年06月20日系務會議修訂

中華民國110年03月19日系務會議修訂

Trung Hoa Dân Quốc ngày 26 tháng 10 năm 2018 hội nghị Khoa thông qua

Trung Hoa Dân Quốc ngày 22 tháng 3 năm 2019 hội nghị Khoa sửa đổi

Trung Hoa Dân Quốc ngày 20 tháng 6 năm 2019 hội nghị Khoa sửa đổi

Trung Hoa Dân Quốc ngày 19 tháng 3 năm 2021 hội nghị Khoa sửa đổi

- 一、中國科技大學（以下簡稱本校）企業管理系（以下簡稱本系）為配合教育部新南向政策，辦理「新南向國際學生產學合作專班」（以下簡稱本專班），培養本專班學生所需技術實作能力，落實實務教學與職場倫理，推動校外實習（以下簡稱實習），特依據教育部「新南向產學合作國際專班規範」及本校「中國科技大學學生校外實習辦法」、「中國科技大學校外實習成績考核要點」，訂定「新南向國際學生產學合作專班校外實習要點」（以下簡稱本要點）。

Trường đại học khoa học kỹ thuật Trung Quốc (sau đây gọi tắt là trường học) Khoa quản trị kinh doanh (sau đây gọi tắt là Khoa) để phối hợp với chính sách Tân Hướng Nam của bộ giáo dục, xử lý 「lớp chuyên ban hợp tác sản xuất học tập sinh viên quốc tế Tân Hướng Nam」(sau đây gọi tắt là lớp chuyên ban), bồi dưỡng năng lực kỹ thuật cần thiết cho sinh viên chuyên ban, thực hiện giảng dạy thực tế và đạo đức nơi làm việc, thúc đẩy thực tập ngoài trường (sau đây gọi tắt là thực tập), đặc biệt dựa trên 「tiêu chuẩn lớp chuyên ban quốc tế hợp tác sản xuất Tân Hướng Nam」 của bộ giáo dục, và 「thực tập ngoài trường của sinh viên trường đại học khoa học kỹ thuật Trung Quốc」, 「những trọng điểm đánh giá thành tích thực tập ngoài trường của trường đại học khoa học kỹ thuật Trung Quốc」 của nhà trường, đặt 「những trọng điểm thực tập ngoài trường của lớp chuyên ban hợp tác sản xuất học tập sinh viên quốc tế Tân Hướng Nam」 (sau đây gọi tắt là trọng điểm)

- 二、本系為推動本專班校外實習相關工作，應成立系「學生校外實習委員會」，委員會置委員七人，系主任、副系主任為當然委員，餘由本系專任教師推選之，以利召開本專班校外實習審核會議，審議項目包括校外實習機制之規劃與執行、實習成效評量、實習爭議、中途轉介與申訴案處理等項目。

Để thúc đẩy công việc liên quan đến thực tập ngoài trường của lớp chuyên ban, bên khoa sẽ thành lập 「hội ủy viên thực tập ngoài trường sinh viên」, hội ủy viên gồm có 7 thành viên, chủ nhiệm khoa, phó chủ nhiệm khoa là ủy viên chính thức, những người còn lại sẽ do các giáo viên toàn thời gian của khoa bầu chọn, giúp đỡ tổ chức cuộc hội nghị đánh giá thực tập ngoài trường của lớp chuyên ban, các dự án thảo luận bao gồm lập kế hoạch và thực hiện cơ chế thực tập ngoài trường, đánh giá hiệu quả thực tập, tranh chấp thực tập, xử lý những vụ việc khiếu nại

và chuyển đổi giữa chừng.

- 三、本專班學生校外實習之實施，應訂定三方之「學生校外實習合約書」，以規範學校、學生及實習機構間之權利義務，包括實習環境、實習課程內容、實習輔導機制、實習考核制度、實習爭議處理、實習保險、實習獎助學金及其他相關事項。

Việc triển khai thực tập ngoài trường của sinh viên lớp chuyên ban, 「hợp đồng thực tập ngoài trường của sinh viên」 nên được thiết lập bởi ba bên, để điều chỉnh các quyền và nghĩa vụ giữa trường học, sinh viên và đơn vị thực tập, bao gồm môi trường thực tập, nội dung khóa học thực tập, cơ chế phụ đạo thực tập, chế độ đánh giá thực tập, xử lý tranh chấp thực tập, bảo hiểm thực tập, học bổng trợ cấp thực tập và các vấn đề liên quan khác.

- 四、本專班校外實習適用於二至四年級實施，實習課程每學分至多以 80 小時計算，畢業前至多修習 36 學分。

Thực tập ngoài trường của lớp chuyên ban được áp dụng cho sinh viên từ năm 2 đến sinh viên năm 4, khóa học thực tập mỗi học phần được tính nhiều nhất là 80 tiếng, và trước khi tốt nghiệp phải học nhiều nhất là 36 học phần.

- 五、本系「學生校外實習委員會」應與業者成立「新南向國際學生產學合作專班實習輔導小組」，其成員由本系學生校外實習委員暨業者人事部門或相關部門代表共同組成，協助學生處理生活環境及工作適應問題，視需要召開會議。

「Hội ủy viên sinh viên thực tập ngoài trường」 của khoa sẽ thành lập 「nhóm phụ đạo thực tập của lớp chuyên ban hợp tác sản xuất học tập sinh viên quốc tế Tân Hướng Nam」 với các thành viên của mình, các thành viên khác sẽ do các ủy viên thực tập ngoài trường và bộ phận nhân sự hoặc các đại diện có liên quan cùng chung nhóm, để hỗ trợ xử lý các vấn đề thích nghi với môi trường sinh sống và làm việc của sinh viên và triệu tập các cuộc họp nếu cần thiết.

- 六、「新南向國際學生產學合作專班實習輔導小組」之任務如下：

Nhiệm vụ của 「nhóm phụ đạo thực tập lớp chuyên ban hợp tác sản xuất học tập sinh viên quốc tế Tân Hướng Nam」 như sau :

- (一) 定期協調宣佈管理事項及瞭解學生實習狀況，以利學校教學與企業訓練的配合。

Thường xuyên phối hợp công bố các vấn đề liên quan đến quản lý và tìm hiểu tình trạng thực tập của sinh viên, để tạo điều kiện cho sự hợp tác giảng dạy tại trường và đào tạo tại doanh nghiệp.

- (二) 實習期間由本系指定實習輔導老師負責指導與考核，並研究改進校外實習之訓練課程。

Trong thời gian thực tập bên khoa sẽ chỉ định giáo viên phụ đạo thực tập phụ trách hướng dẫn và đánh giá, đồng thời nghiên cứu và cải thiện các khóa đào tạo thực tập ngoài trường.

- (三) 負責監督學生實習與生活管理，如遇情節重大情事，「學生實習輔導小組」應集會議定，協調心理輔導、工作調整機制。

Phụ trách giám sát thực tập và quản lý cuộc sống của sinh viên, nếu xảy ra sự việc nghiêm trọng,

「nhóm phụ đạo sinh viên thực tập」 nên tổ chức cuộc họp, để phối hợp các cơ chế điều chỉnh công việc và phụ đạo tư vấn tâm lý cho sinh viên.

(四) 其他有關實習合作協調事項。

Các vấn đề khác liên quan đến hợp tác và phối hợp thực tập.

七、 學生實習期間，除接受「學生實習輔導小組」管理外，應依規定完成「校外實習成果報告」，繳交給輔導老師評分外；並應接受實習單位主管之指揮監督，以利主管完成校外實習成績考評。

Sinh viên trong thời gian thực tập, ngoài chấp nhận sự quản lý của 「nhóm phụ đạo sinh viên thực tập」, nên hoàn thành 「 báo cáo thành quả thực tập ngoài trường 」 theo quy định, và giao cho giáo viên phụ đạo chấm điểm; đồng thời phải chịu sự giám sát chỉ huy của chủ quản đơn vị thực tập, để chủ quản thuận lợi hoàn thành việc đánh giá kết quả thực tập ngoài trường.

八、 實習輔導老師為本系專任老師，實習期間實習輔導老師應定期赴學生實習場所訪視，協助解決學生適應問題，並檢討改進校外實習制度，完成訪視後應填寫訪視紀錄表。

Giáo viên phụ đạo thực tập là giáo viên toàn thời gian của khoa, trong thời gian thực tập giáo viên phụ đạo thực tập nên định kì đến nơi thực tập của sinh viên thăm hỏi, hỗ trợ giải quyết vấn đề thích nghi của sinh viên, đồng thời xem xét cải thiện hệ thống thực tập ngoài trường, sau khi hoàn thành thăm hỏi nên điền vào mẫu hồ sơ thăm hỏi.

九、 本專班學生得安排居住在本校新竹校區學生宿舍，以減少學生校外實習之顧慮。

Nơi ở của sinh viên lớp chuyên ban phải sắp xếp trong ký túc xá của sinh viên trong khuôn viên Tân Trúc của trường, nhằm giảm bớt những lo lắng về thực tập ngoài trường của sinh viên.

十、 學生實習與生活管理，如遇到情節重大之事情，「學生實習輔導小組」須與本系「學生校外實習委員會」聯繫集會議定，協調心理輔導、工作調整等機制。

Sinh viên thực tập và quản lý cuộc sống, nếu xảy ra sự việc nghiêm trọng, 「nhóm phụ đạo sinh viên thực tập」 cùng với 「hội ủy viên sinh viên thực tập ngoài trường」 của khoa liên hệ mở cuộc hội nghị, phối hợp tư vấn tâm lý, và điều chỉnh công việc và các cơ chế khác.

十一、 學生實習期間發生爭議，應視問題依序經實習輔導老師、系實習委員會、校實習委員會程序處理。

Sinh viên trong thời gian thực tập xảy ra tranh chấp, sẽ xem xét vấn đề thông qua giáo viên phụ đạo thực tập, hội ủy viên thực tập của khoa, hội ủy viên thực tập của trường sẽ theo thứ tự giải quyết.

十二、 本專班實習廠商遴選程序如下：

Quy trình tuyển chọn của công ty đối với lớp thực tập chuyên ban như sau :

(一) 由「學生校外實習委員會」遴選國內深具學生實習價值，願提供具體訓練計畫之實習業者。

「Hội ủy viên thực tập ngoài trường sinh viên」 lựa chọn sinh viên thực tập trong nước có giá trị sâu, và sẵn sàng cung cấp các chương trình đào tạo cụ thể.

(二) 必要時由本系邀請業者蒞校參觀。

Nếu cần thiết bên khoa sẽ mời người điều hành đến thăm quan trường.

十三、為加強學生校外實習生活安全之保障，本系「學生校外實習委員會」得配合本校學務處學生平安保險規範，並協調業者辦理學生實習相關保險。

Để tăng cường đảm bảo an toàn sinh hoạt thực tập ngoài trường của sinh viên, 「hội ủy viên thực tập ngoài trường sinh viên」 sẽ phối hợp với quy chế bảo hiểm bình an sinh viên với bộ phận học vụ của trường, và điều phối bảo hiểm liên quan đến sinh viên thực tập trong ngành.

十四、實習生離退或轉換實習機構之輔導

Hướng dẫn thực tập sinh nghỉ thực tập hoặc chuyển đổi đơn vị thực tập

(一) 實習學生如有下列違規或異常行為，實習機構應提出具體事證予實習輔導老師，經輔導老師輔導後，仍無法改善，實習機構得予辭退，並知會實習輔導教師及本系「學生校外實習委員會」：

Nếu sinh viên thực tập có những vi phạm hoặc hành vi bất thường sau đây, đơn vị thực tập cung cấp những bằng chứng cụ thể cho giáo viên phụ đạo, sau khi giáo viên phụ đạo đã tư vấn, mà vẫn không cải thiện, đơn vị thực tập có thể trực xuất, đồng thời thông báo cho giáo viên phụ đạo thực tập và 「hội ủy viên sinh viên thực tập ngoài trường」 của khoa :

1. 實習期間累計達三天以上曠課者。

Trong thời gian thực tập nghỉ không phép vượt quá 3 ngày trở lên.

2. 行為任性、學習態度不佳或不服教導者。

Hành vi ương bướng, thái độ học tập không tốt hoặc không tuân theo người dạy.

3. 有違規行為屢勸不聽者。

Có những vi phạm được nhắc nhở nhiều lần nhưng không nghe.

4. 擅自在外兼差或從事傳銷工作者。

Tự ý ra bên ngoài đi làm thêm hoặc tham gia công việc đa cấp.

5. 其他嚴重違反本校或實習機構規定者。

Ngoài ra quy phạm những quy định nghiêm trọng của nhà trường hoặc của đơn vị thực tập.

(二) 個人因素申請實習機構轉換處理原則

Nguyên tắc xử lý xin chuyển đổi đơn vị thực tập do yếu tố cá nhân.

1. 實習學生因個人因素(含第十四條第一款實習機構辭退)擬申請實習機構轉換，須提前告知實習機構與輔導老師，並填寫「轉換實習機構申請表」，經實習輔導老師及「學生校外實習委員會」審核通過，報請研發處，經核准後始可轉換至新實習機構實習。

Sinh viên thực tập do các yếu tố cá nhân phải nộp đơn xin chuyển đổi đơn vị thực tập (bao gồm tổ chức thực tập sa thải ở khoản số 1 điều 14), nên thông báo trước cho công ty thực tập và giáo viên phụ đạo, đồng thời điền 「 đơn xin chuyển đổi đơn vị thực tập 」, thông qua giáo viên phụ đạo thực tập và 「 hội ủy viên sinh viên thực tập ngoài trường 」 phê duyệt, và báo cho bộ phận nghiên cứu và phát triển, đã thông qua phê duyệt sẽ có thể chuyển đến công ty thực tập mới.

2. 因個人因素離職而未告知實習機構與輔導老師、未辦理轉換實習機構手續，或全學期缺曠達三分之一者，校外實習成績以不及格計算，並視情節輕重依學生獎懲辦法予以懲處。

Vì yếu tố cá nhân nghỉ việc mà không báo trước với giáo viên phụ đạo và đơn vị thực tập, chưa làm thủ tục chuyển đổi đơn vị thực tập, hoặc nghỉ không phép một phần ba trong tổng số học kỳ, thành tích thực tập ngoài trường coi như không đạt, đồng thời tùy thuộc vào mức nặng nhẹ để xử phạt theo mức thưởng phạt của sinh viên.

(三) 實習機構因素申請實習機構轉換處理原則

Nguyên tắc xử lý xin chuyển đổi đơn vị thực tập do yếu tố đơn vị thực tập

1. 實習機構因素包括實習單位人力裁撤、實習環境或實習工作內容具高危險性、實習時間安排超時或不合理及其他可能影響實習學生健康之情事。

Yếu tố của đơn vị thực tập bao gồm bãi bỏ nhân lực đơn vị thực tập, hoàn cảnh thực tập hoặc công việc thực tập mang tính nguy hiểm cao, sắp xếp thời gian thực tập quá dài hoặc không hợp lý và những việc khác có thể ảnh hưởng đến sức khỏe của sinh viên thực tập .

2. 實習輔導老師應通報「學生校外實習委員會」，並於確認具體事實後，輔導學生填寫「轉換實習機構申請表」，經實習輔導老師及「學生校外實習委員會」審核通過，報請研發處，經核准後始可轉換至新實習機構實習。

Giáo viên phụ đạo thực tập cần thông báo 「 hội ủy viên sinh viên thực tập ngoài trường 」, và sau khi xác nhận toàn bộ sự việc cụ thể, phụ đạo sinh viên điền vào 「 đơn xin chuyển đổi đơn vị thực tập 」, thông qua giáo viên phụ đạo thực tập và 「 hội ủy viên sinh viên thực tập ngoài trường 」 phê duyệt, và báo cho bộ phận nghiên cứu và phát triển, thông qua phê duyệt sẽ có thể chuyển đến đơn vị thực tập mới.

(四) 學生因故無法完成校外實習課程處理原則

Nguyên tắc xử lý sinh viên không thể hoàn thành khóa học thực tập ngoài trường vì một số lý do.

學生因個人因素或實習機構因素，致無法完成校外實習課程，實習輔導老師應通報「學生校外實習委員會」，並於確認具體事實後，輔導學生填寫「學生校外實習異動申請表」，經「學生校外實習委員會」審核通過，報請研發處核准。經核准後，實習替代課程規劃需經由系課程委員會討論通過，並送院、校課程委員會審議。

Sinh viên không thể hoàn thành khóa học thực tập ngoài trường do yếu tố cá nhân hoặc yếu tố đơn vị thực tập, giáo viên phụ đạo thực tập nên thông báo 「hội ủy viên sinh viên thực tập ngoài trường」, đồng thời sau khi sự việc cụ thể được xác nhận, phụ đạo sinh viên điền 「đơn yêu cầu thay đổi thực tập ngoài trường sinh viên」, 「hội ủy viên sinh viên thực tập ngoài trường」 đã thông qua phê duyệt, báo cho bộ phận nghiên cứu và phát triển, đã thông qua phê duyệt, kế hoạch khóa học tự chọn sẽ do hội ủy viên của Khoa thảo luận thông qua, và sẽ gửi lên hội ủy viên của Viện, Trường sẽ xem xét.

十五、 本辦法經系、院務會議審議通過後實施，修正時亦同。

Các quy định này sẽ được thực hiện sau khi hội nghị đánh giá Khoa, Viện thông qua, áp dụng tương tự cho các sửa đổi.